

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÂN HOMES
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÂN HOMES

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TANHOMES INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TANHOMES.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108223805

3. Ngày thành lập: 10/04/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 20 phố Ngụy Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024.6666.0099

Fax: 024.6666.0088

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
2.	Đào tạo đại học và sau đại học	8542
3.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - Đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua - Mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua - Thuê nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua - Đầu tư cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê đất đã có hạ tầng - Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đầu tư công trình hạ tầng để chuyển nhượng, cho thuê; thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng để cho thuê lại	6810(Chính)
4.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Không bao gồm đấu giá)	6820
5.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
6.	Trồng cây mía	0114
7.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
8.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
9.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
10.	Đào tạo cao đẳng	8541

11.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
12.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Hoạt động tư vấn đầu tư;	6619
13.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế	4649
14.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
15.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
16.	Hoạt động bảo tồn, bảo tàng bảo tồn các ngôi nhà, các di tích và các công trình lịch sử.	9102
17.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán); Quản lý dự án các công trình xây dựng (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật); Hoạt động kiến trúc và cầu đường	7110
18.	Giáo dục mầm non	8510
19.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
20.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
21.	Quảng cáo	7310
22.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
23.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Sản xuất thuốc các loại; Sản xuất hóa dược và dược liệu	2100
24.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Bán buôn dầu thô Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan	4661
25.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Sản xuất các sản phẩm nhựa hoàn thiện như : Ống, vòi nhựa, thiết bị lắp đặt bằng nhựa	2220
26.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Bán buôn sắt, thép	4662
27.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp Dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư Thông tư 14/2011/TT-BXD	8211
28.	Hoạt động của các bệnh viện, trạm xá	8610
29.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
30.	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3510
31.	Khai thác và thu gom than non	0520
32.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

33.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
34.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Khai thác và sản xuất kim loại titan	0899
35.	Hoạt động y tế dự phòng	8691
36.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
37.	Xây dựng nhà các loại + Nhà cho nhiều gia đình, bao gồm cả các toà nhà cao tầng. + Bệnh viện, trường học các khu văn phòng. + Khách sạn, cửa hàng, các dãy nhà hàng, cửa hàng ăn + Nhà của sân bay. + Các khu thể thao trong nhà + Gara bao gồm cả gara ngầm + Kho hàng + Tu sửa và cải tạo các khu nhà ở đã tồn tại + Nhà cho nhiều gia đình, bao gồm cả các toà nhà cao tầng - Nhà dành cho sản xuất công nghiệp, các nhà máy, công trường, phân xưởng lắp ráp;	4100
38.	Đúc kim loại màu Khuôn sản phẩm sơ chế từ nhôm, magiê, titan, kẽm	2432
39.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
40.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan - Trồng cây, chăm sóc và duy trì: + Công viên và vườn cho: + Nhà riêng và công cộng, + Công trình công cộng hoặc bán công cộng (trường học, bệnh viện, cơ quan hành chính, nhà thờ...), + Khu đất đô thị (công viên, khu vực cây xanh, nghĩa trang...), + Tòa nhà công nghiệp và thương mại; - Làm đất tạo điều kiện thuận lợi cho nông nghiệp và sinh thái học.	8130
41.	Trồng rừng và chăm sóc rừng Ươm giống cây lâm nghiệp Trồng cao su	0210
42.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm đầu giá)	4513
43.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý Sản xuất kim loại màu và kim loại quý: sản xuất hợp kim nhôm và sơ chế nhôm, sản xuất lá dát nhôm (thiếc) được làm từ lá nhôm (thiếc) là vật liệu chính	2420
44.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
46.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ Khai thác củi, luồng, vầu, tre, nứa, cây đặc sản, song, mây,...	0222

47.	Hoàn thiện công trình xây dựng Lắp đặt hệ thống cửa bao gồm cửa ra vào, cửa sổ, cửa bếp, cầu thang, các loại cửa tương tự làm bằng gỗ hoặc làm bằng vật liệu khác như khung nhôm, cửa kính; Lắp đặt gương kính	4330
48.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Kinh doanh phát triển khu du lịch, điểm du lịch	7920
49.	Đại lý du lịch	7911
50.	Trồng cây lấy sợi	0116
51.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
52.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ dầu hỏa, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
53.	Hoạt động cấp tín dụng khác Dịch vụ cầm đồ	6492
54.	Đúc sắt, thép	2431
55.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
56.	Khai thác gỗ (Trừ loại Nhà nước cấm)	0221
57.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh; Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa Điều 16 Nghị định 87/2013/NĐ-CP	8299
58.	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông	8531
59.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm ; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời; đầu tư xây dựng các khu du lịch sinh thái, khu resort	4290
60.	Phá dỡ	4311
61.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
62.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
63.	Giáo dục tiểu học	8520
64.	Trồng lúa	0111
65.	Khai thác quặng sắt	0710

66.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
67.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh kính phẳng, vật liệu xây dựng như gạch, ngói, gỗ, thiết bị vệ sinh	4752
68.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu	8699
69.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620

6. Vốn điều lệ: 98.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ NGÀ	130 Lê Đức Thọ, Phường 6, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.842.000	28.420.000.000	29,000	024759003	
			Tổng số	2.842.000	28.420.000.000	29,000		
2	NGUYỄN TẤN TÂN	Căn hộ 2A tầng 8, Nhà B, Chung cư 17 tầng, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	6.664.000	66.640.000.000	68,000	096075000001	
			Tổng số	6.664.000	66.640.000.000	68,000		
3	NGUYỄN THỊ MAI PHƯƠNG	130 Lê Đức Thọ, Phường 6, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	294.000	2.940.000.000	3,000	025307069	
			Tổng số	294.000	2.940.000.000	3,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ NGÀ

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 15/12/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 024759003

Ngày cấp: 16/07/2007

Nơi cấp: Công an thành phố Hồ Chí Minh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 130 Lê Đức Thọ, Phường 6, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 130 Lê Đức Thọ, Phường 6, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội